

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *130* /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2013

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2013**

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 của tỉnh được thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế cả nước tuy có dấu hiệu cải thiện nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 01, 02/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 27-KL/TU ngày 10/12/2012 của Hội nghị lần thứ 10 BCH Đảng bộ Tỉnh khóa XV và Nghị quyết 20/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2013. Vì vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, hoạt động sản xuất từng bước phục hồi, các vấn đề xã hội được quan tâm, nhiều chỉ tiêu đạt khá so với cùng kỳ năm 2012. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh 6 tháng đầu năm 2013 ước đạt 5.443 tỷ đồng (giá so sánh 2010). Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) ước tăng 7% so với cùng kỳ năm 2012 (KH cả năm 8,5-9%), trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tăng 2,3% (KH cả năm 2,5-3%), công nghiệp - xây dựng tăng 9,1% (KH cả năm 11,5-12%), dịch vụ tăng 8,2% (KH cả năm từ 8,5-9%).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 3.961 tỷ đồng, đạt 47,4% kế hoạch (KH cả năm là 8.300 - 8.400 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 687,049 tỷ đồng (KH 1.710 tỷ đồng), đạt 40,18% KH cả năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 1.889,501 tỷ đồng, đạt 39,5% KH cả năm.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 52,8 triệu USD, bằng 48% KH cả năm và tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2012.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 63,9 triệu USD, bằng 45,64% KH cả năm và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2012.

- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 13,36 vạn tấn, bằng 58,09% KH cả năm và giảm 4,6% so với cùng kỳ năm 2012

- Sản lượng thủy sản ước đạt 11.495 tấn, bằng 42,57% KH cả năm và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2012.

- Trồng mới rừng tập trung ước đạt 3.120 ha, bằng 56,7% KH cả năm; trong đó; trồng rừng sản xuất ước đạt 2.500 ha, trồng rừng phòng hộ ước đạt 620 ha.

- Tạo việc làm mới ước đạt 4.414 lao động, đạt 46,5% KH cả năm và giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2012.

(Đối với các chỉ tiêu về xã hội và môi trường, số liệu chỉ có vào thời điểm cuối năm nên hiện nay chưa có để đánh giá).

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

Năm nay, thời tiết diễn biến không thuận lợi. Nắng nóng xuất hiện sớm, hanh khô kéo dài, chuột và sâu bệnh hại lúa, hoa màu phát sinh trên diện rộng và gây hậu quả nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện việc gieo trồng đúng thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, đẩy mạnh cơ giới hoá trong sản xuất, hỗ trợ nông dân nhiều loại giống cây trồng nguyên chủng, xây dựng phương án chống hạn sớm, thực hiện tiêu chuẩn khoa học, tiết kiệm...

Kết quả, vụ Đông Xuân 2012-2013, toàn tỉnh gieo trồng cây các loại đạt 47.379 ha, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: diện tích lúa 25.382,2 ha, tăng 2,9%. Năng suất lúa ước đạt 50,1 tạ/ha, giảm 3,7 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm trước; sản lượng đạt 127.075 tấn, giảm 4,3%. Năng suất ngô ước đạt 30,6 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; sản lượng đạt 7.182 tấn, giảm 2%. Riêng cây lạc năm nay được mùa, năng suất đạt 20,6 tạ/ha, tăng 10,2%; sản lượng 7.724 tấn, tăng 5,3%. Sản lượng một số loại cây trồng lâu năm chủ lực của tỉnh đều tăng so với cùng kỳ, sản lượng tiêu khô đạt 1.940 tấn, tăng 6,1%; cao su mù khô đạt 6.130 tấn, tăng 8%.

Tổng đàn trâu, bò tiếp tục giảm. Đàn trâu có 25.393 con, giảm 3,3% so với cùng kỳ; Đàn bò 49.803 con, giảm 4,8%; Đàn lợn 234.755 con, tăng 2,17%; Tổng đàn gia cầm có xu hướng chững lại, đạt 1,7 triệu con, giảm 6,1% so cùng kỳ do dịch cúm gia cầm tái phát, giá bán thịt hơi gia cầm thất thường. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 17.150 tấn, tăng 5%.

Diện tích rừng chăm sóc ước thực hiện 21.068 ha, tăng 6%; Khối lượng gỗ khai thác đạt 87.772 m³, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện công tác bảo vệ rừng khá tốt nên trên địa bàn tỉnh không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Nuôi trồng thủy sản gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh trên tôm xảy ra trên diện rộng, nhất là vùng nuôi ở Gio Linh, Vĩnh Linh. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 2.731,1 ha, giảm 0,64% so với cùng kỳ, sản lượng thủy sản ước thực hiện 11.495 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ, trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt 2.735,4 tấn, giảm 0,6%; sản lượng khai thác ước đạt 8.759,1 tấn, tăng 0,8%. Sản lượng

chế biến thủy sản 15.000 tấn cá, 500 tấn mực nguyên liệu. Sản lượng cá khô xuất khẩu ước đạt 2.500 tấn, nước mắm ước đạt 1.500 tấn.

Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh cơ bản hoàn thành xong công tác quy hoạch. Phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới đã có sự chuyên biến, nhất là huy động sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp; cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, sử dụng có hiệu quả nội lực trong dân để thực hiện nhiều nội dung phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang bộ mặt nông thôn. Đã có nhiều địa phương đạt được các kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới như Triệu Phong, Vĩnh Linh, Hải Lăng¹. Đến nay, toàn tỉnh đã có 29/117 xã (chiếm 24,7%) đạt từ 10-14 tiêu chí, tăng thêm 16 xã so với năm 2012; các tiêu chí tăng lên chủ yếu là: thu nhập, thủy lợi, chợ nông thôn, cơ cấu lao động, giáo dục.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng:

Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2013 ước đạt 2.661,6 tỷ đồng, tăng 11,53% so với cùng kỳ năm trước và đạt 45,97% so với kế hoạch. Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng tăng 9,52% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,89%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,74%, công nghiệp khai khoáng giảm 8%; sản xuất và phân phối điện giảm 2,47%. Một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao so cùng kỳ năm trước như: sản xuất đồ uống tăng 24,25%; sản xuất trang phục tăng 168,7%; dầu thông tăng 21,98%; phân NPK tăng 67,64%; xi măng tăng 74,41%; tấm lợp bằng kim loại tăng 12,18%; nước máy tăng 9,84%; thu gom rác thải tăng 108,89%.

Tổng sản phẩm ngành xây dựng (giá SS 2010) đạt 910,28 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2012. Công tác quy hoạch đô thị, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà, đất xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị... đã được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã hoàn thành Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Đề án quản lý chất thải rắn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án xây dựng, phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại 2 vào năm 2020. Hiện đang triển khai lập Đề án quy hoạch phát triển công viên, cây xanh, chiếu sáng đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng 2030; Hoàn thành đề cương phát triển vật liệu không nung của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020; Đề án quy hoạch tổng thể xây dựng nghĩa trang giai đoạn 2011-2020 và Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

¹ Triệu Phong có 3 xã, Vĩnh Linh có 4 xã đạt từ 10-15 tiêu chí xây dựng NTM; Hải Lăng có 8 xã, Triệu Phong 2 xã, Vĩnh Linh 6 xã đạt từ 7-9 tiêu chí; Hải Lăng 9 xã, Triệu Phong 9 xã, Vĩnh Linh 7 xã đạt từ 4-6 tiêu chí.

1.3. Thương mại và Dịch vụ:

Hoạt động thương mại và dịch vụ tuy còn gặp nhiều khó khăn, song trong 6 tháng đầu năm vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng 8,2% (KH cả năm từ 8,5-9%), thấp hơn mức tăng của cùng kỳ năm 2012 (8,6%); trong đó, một số dịch vụ có mức tăng cao như lưu trú và ăn uống tăng 14%, vận tải kho bãi tăng 11%, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,3%... một số dịch vụ có mức tăng thấp như hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm tăng 1,4%, kinh doanh bất động sản tăng 1,5%...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thực hiện 8.873 tỷ đồng, tăng 16,3% so với 6 tháng đầu năm 2012. Trong đó: kinh tế nhà nước 900 tỷ đồng, tăng 17,1%; kinh tế cá thể 5.559 tỷ đồng, tăng 15 %; kinh tế tư nhân 2413 tỷ đồng, tăng 19,2%. Phân theo ngành kinh tế: thương nghiệp 7.496 tỷ đồng, tăng 14,4%; lưu trú và ăn uống 928 tỷ đồng, tăng 28,5%; du lịch, lữ hành 16 tỷ đồng, tăng 33,2%; dịch vụ 432 tỷ đồng, tăng 26,3%.

Chỉ số giá tiêu dùng liên tục giảm từ tháng 3 đến nay. Tính chung, chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2013 tăng 5,94% so với tháng 12 năm 2012 (cả nước tăng 6,69%). Trong đó, một số nhóm hàng có chỉ số giá tăng cao như nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 71,37%, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,03%, nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 4,47%; nhóm may mặc, giày dép, mũ nón tăng 4,69%... Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2013 tăng 7,59% so với bình quân 6 tháng cùng kỳ năm 2012 (cả nước tăng 6,73%).

Hoạt động xuất nhập khẩu có chuyển biến tích cực. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 52,8 triệu USD, tăng 17,5% so cùng kỳ. Giá trị một số mặt hàng xuất khẩu tăng cao như: xe đạp và phụ tùng xe đạp tăng 183%; phân NPK tăng 25%; tuy vậy, một số mặt hàng truyền thống giảm mạnh như cà phê giảm 51%; sản phẩm bằng gỗ giảm 55%. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 63,9 triệu USD, tăng 4% so cùng kỳ. Một số sản phẩm nhập khẩu tăng là: sữa và sản phẩm sữa tăng 47%; máy móc, thiết bị, phương tiện khác tăng 34%; thạch cao tăng 15%. Các mặt hàng nhập khẩu giảm như: gỗ xẻ giảm 8%; gỗ tròn giảm 22%.

1.4. Giao thông vận tải:

Hoạt động kinh doanh vận tải tiếp tục giữ mức tăng trưởng khá. Doanh thu vận tải ước đạt 370 tỷ đồng, tăng 33,2% so cùng kỳ năm 2012. Vận tải hành khách ước đạt 3.164,6 ngàn lượt, tăng 11,3%; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 208.848,8 ngàn lượt khách.km, tăng 4,1%. Vận tải hàng hóa ước đạt 3.408,3 ngàn tấn, tăng 18,1%; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 170.658,3 ngàn tấn.km, tăng 11,4%.

Mặc dù đã tích cực chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc bảo đảm an toàn giao thông nhưng tai nạn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp. Tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, điều khiển phương tiện lạng lách, đánh võng, lái xe trong tình trạng có uống bia, rượu, không chấp hành luật giao thông còn phổ biến... Tính đến ngày 15/6/2013 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 154 vụ tai nạn giao thông, làm chết 72

người, bị thương 143 người, so với cùng kỳ của năm trước số vụ giảm 19 vụ (giảm 11%), số người bị thương giảm 47 người (giảm 24,7%) nhưng số người chết tăng 12 người (tăng 20%).

1.5. Tình hình sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Tỉnh đã tích cực chỉ đạo các DNNN tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động theo tinh thần kết luận số 29/KL-TU ngày 19/12/2012 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XV) về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN tỉnh giai đoạn 2013- 2015. Hướng dẫn công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/ 01/ 2013 của Chính phủ, nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi và từng bước phát triển. Trong 6 tháng đầu năm 2013, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới bắt đầu tăng so với cùng kỳ: 4 tháng tăng 25%, 5 tháng tăng 24%, 6 tháng tăng 23%. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động đã quay trở lại hoạt động cũng tăng dần qua từng tháng: 4 tháng 9 doanh nghiệp, 5 tháng 10 doanh nghiệp, 6 tháng 11 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể so với cùng kỳ 3 tháng giảm 30%; 4 tháng giảm 32%, 5 tháng giảm 37%, 6 tháng giảm 32%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động có xu hướng giảm dần: 6 tháng đầu năm 2013 giảm 9,1%.

Một số địa phương có số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng so với cùng kỳ như: Thành phố Đông Hà tăng 11%, huyện Hướng Hóa tăng 14%.

Một số ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh có số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng đáng kể như: Khoa học công nghệ, dịch vụ tư vấn, thiết kế; quảng cáo và chuyên môn khác tăng 8,33%, lĩnh vực thông tin truyền thông tăng 300%, nghệ thuật vui chơi giải trí tăng 100%...

1.6. Hoạt động đối ngoại, kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư:

Tỉnh đã tổng kết, đánh giá 07 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khai thác lợi thế hành lang kinh tế Đông Tây; Tổng hợp, đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc về Hành lang Kinh tế Đông Tây tại Hội nghị Thứ trưởng Ngoại giao 3 nước Lào – Việt Nam – Thái Lan tổ chức tại tỉnh Savannakhet/Lào. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, TLSQVN tại Savanakhet/Lào từng bước tiếp cận, phối hợp giải quyết những vướng mắc trên hành lang kinh tế Đông - Tây có liên quan đến các chủ trương, chính sách của tỉnh Savanakhet; Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2015. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã làm việc với Bộ Ngoại giao kiến nghị Chính phủ nâng cấp Cửa khẩu Quốc gia La Lay thành Cửa khẩu Quốc tế La Lay và phối hợp tổ chức hoạt động khảo sát, đánh giá hợp tác phát triển du lịch tuyến Quảng Trị - Sa La Van - Chăm Pa Sắc (Pắc xê) - Ubon Ratchathani - Amnat Charoen – Mukdahan qua Cửa khẩu Quốc gia La Lay.

Nhằm tăng cường công tác quản lý các hoạt động đối ngoại trong tình hình mới, ngày 20/6/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND về Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 295-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 67/2011/QĐ-TTG ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình UBND tỉnh xem xét ban hành

Đối với công tác vận động nguồn viện trợ phát triển chính thức ODA: UBND tỉnh đã ban hành Đề án số 30/ĐA-UBND ngày 30/01/2013 rà soát, bổ sung định hướng thu hút và sử dụng nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) giai đoạn 2010 - 2015 làm cơ sở vận động, kêu gọi các nguồn tài trợ ODA. Tiến hành kiểm tra, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ODA². Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động tổng thể dự án ODA đường giao thông Thạch Kim - Hiền Hòa, huyện Vĩnh Linh. Tăng cường thiết lập các quan hệ đối tác mới với Ả rập Xê út, Quỹ Phát triển Quốc tế của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ (OFID). Tiếp tục vận động các dự án về giao thông, phát triển nông thôn tổng hợp (do ADB tài trợ); xóa đói giảm nghèo (Chính phủ Luxembuorg tài trợ); nông thôn mới, đào tạo nghề (do KOICA tài trợ)... Nhờ vậy, trong 6 tháng đầu năm có 03 dự án được ký hiệp định với tổng vốn đầu tư 129,3 triệu USD³, 02 dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ với tổng vốn đầu tư 2,15 triệu USD, 02 dự án đang đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ với tổng mức đầu tư 181,7 triệu USD. Khối lượng thực hiện các dự án ODA ước đạt 134,306 tỷ đồng. Tổng giải ngân của các chương trình, dự án ODA là 83,841 tỷ đồng (đạt 38% kế hoạch), trong đó giải ngân vốn ODA là 66,727 tỷ đồng (đạt 40% kế hoạch), vốn đối ứng là 17,114 tỷ đồng (đạt 31% kế hoạch).

Trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ, tỉnh đã phối hợp Bộ Ngoại giao, các tổ chức quốc tế và các ngành, địa phương liên quan tích cực vận động các tổ chức quốc tế tài trợ 18 dự án viện trợ PCPNN mới phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh tại địa phương với tổng kinh phí cam kết là 3,200,883.76 USD; trong đó giá trị tài trợ cam kết trong năm 2013 là 1.824.306,14 USD và giá trị đã giải ngân trong 06 tháng đầu năm ước đạt 650.904,07 USD).

Trong 6 tháng đầu năm 2013, tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 10 dự án với tổng vốn đầu tư 580 tỷ đồng; phần lớn các dự án vẫn đang thực hiện các

² Dự án Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị xã Quảng Trị (NaUy); Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn (ADB); Dự án Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, tỉnh Quảng Trị (ADB); Dự án Đường liên xã Vĩnh Hòa - thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh (JICA); Dự án Cầu Đại Lộc (JICA).

³ Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Mê Kông do ADB tài trợ (101,07 triệu USD); Dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần xóa đói giảm nghèo và ứng phó biến đổi khí hậu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị do OFID tài trợ (7 triệu USD) và Dự án Hợp tác mở rộng cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận do ADB tài trợ (giai đoạn I là 20,5 triệu USD).

thủ tục cần thiết để triển khai đầu tư xây dựng. Tỉnh tiếp tục kêu gọi, thu hút, vận động các nhà đầu tư như Công ty One Asian Development và Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) thuộc Tập đoàn Điện lực Thái Lan... thực hiện các dự án trọng điểm như: Dự án Cảng biển Mỹ Thủy, Dự án Nhiệt Điện, và các dự án khác trong Khu kinh tế Đông Nam; Một số dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) đang được tỉnh tích cực triển khai; trong đó có Dự án cấp nước sông Nhùng với tổng mức đầu tư dự kiến là 531 tỷ đồng nhằm để cung cấp nước sạch cho Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với công suất thiết kế là 50.000 m³/ngày - đêm đã hoàn chỉnh và đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chọn là dự án điển hình để báo cáo tại Hội thảo về mô hình PPP của cả nước tổ chức ở Hà Nội.

Hoạt động thu hút đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng 6 tháng đầu năm đã có 9 dự án đầu tư mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào các khu công nghiệp và Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo với tổng vốn đầu tư là 560,5 tỷ đồng; trong đó, có 2 dự án đã khởi công xây dựng là nhà máy chế biến bột cá tại KCN Quảng Ngang với giá trị thực hiện đạt 6,5 tỷ đồng và nhà máy sản xuất giấy vệ sinh tại KKT TMĐB Lao Bảo với giá trị thực hiện 5 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2.1. Giáo dục - Đào tạo:

Đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2012 - 2013, tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2012-2013. Kết quả thi đỗ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh đạt 96,25%, hệ giáo dục thường xuyên tỷ lệ tốt nghiệp 74%, trong đó có 10 trường đạt tỉ lệ tốt nghiệp 100%.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học⁴. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS cho 100% số xã, phường, thị trấn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Tích cực triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đến nay có 139 xã, phường, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; hầu hết các lớp mầm non được quan tâm trang bị thiết bị, đồ chơi trẻ em.

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được quan tâm. Đã vận động phụ huynh tham gia các hoạt động xây dựng trường học “*xanh, sạch, đẹp*”... Phát triển và đưa vào hoạt động 130 trung tâm học tập cộng đồng cấp xã và trên 450 trung tâm cấp thôn, bản; trong đó có khoảng 25% trung tâm hoạt động có hiệu quả.

2.2. Y tế, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và công tác Dân số - KHHGD:

Công tác khám, chữa bệnh được quan tâm kịp thời, đạt nhiều kết quả tiên bộ; đảm bảo nhiệm vụ thường trực, cấp cứu, không để xảy ra sai sót chuyên môn. Công tác y tế dự phòng được duy trì hiệu quả, tình hình dịch bệnh được kiểm soát

⁴ Ngành học mầm non công nhận 54/162 trường; cấp tiểu học công nhận là 142/166 trường, THCS công nhận 42/129 trường; cấp THPT 03/33 trường.

chặt chẽ. Toàn tỉnh chỉ có 76 trường hợp bị dịch chân tay miệng, giảm 89% so với cùng kỳ; các dịch bệnh khác như: sốt xuất huyết, tiêu chảy, viêm não virus, sốt rét, viêm gan Virus xảy ra rải rác nhưng đã được xử lý, điều trị kịp thời, không để bùng phát thành dịch lớn.

Công tác dân số - KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản được chú trọng. Hoàn thành Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD tại 49 xã thuộc địa bàn đông dân, có mức sinh cao, địa bàn khó khăn; cung cấp dịch vụ CSSKBMTE/KHHGD tại 30 xã các vùng biển, đảo và ven biển. Triển khai các đề án Sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Tư vấn, kiểm tra sức khoẻ tiền hôn nhân; nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số; Tư vấn, chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Chú trọng thực hiện tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em nhằm góp phần giảm nhanh tỷ lệ suy dinh trẻ em dưới 5 tuổi trong thời gian qua.

Tổ chức “Tháng hành động vì trẻ em” với chủ đề “Tạo cơ hội bình đẳng cho trẻ em nghèo và trẻ em dân tộc thiểu số”. Vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho 20 cháu với tổng kinh phí trên 497 triệu đồng... Thực hiện kịp thời việc cấp thẻ BHYT miễn phí cho hơn 97% trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp tục triển khai BHYT cho đối tượng người cận nghèo, vận động các tổ chức và cá nhân nhận tài trợ cho hàng trăm trường hợp thuộc diện địa chỉ đỏ. Đến cuối tháng 5/2013 đã huy động được 18.372 người cận nghèo tham gia BHYT.

2.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Thông tin - Truyền thông:

Nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, các lễ hội đã được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh trong nhân dân: Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 83 tuổi (03/02/1930 - 03/02/2013), mừng Xuân Quý Tỵ 2013; Kỷ niệm 38 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 45 năm ngày chiến thắng Khe Sanh, giải phóng huyện Hướng Hóa... Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản vật thể, phi vật thể được chú trọng, lượng khách tham quan tại các điểm di tích hàng năm không ngừng tăng lên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị và công tác gia đình của tỉnh đạt được những kết quả đáng khích lệ⁵. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được nhân dân đồng tình hưởng ứng và thực hiện khá nghiêm túc. Việc quản lý các hoạt động quảng cáo, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, các hoạt động văn hóa khác đã được tăng cường.

⁵ Toàn tỉnh có 900/ 1.066 làng bản, khu phố văn hóa; 907/1.143 khu dân cư được công nhận khu dân cư văn hóa; 3 huyện được công nhận huyện điển hình văn hoá; gần 130 ngàn/151 ngàn gia đình được công nhận gia đình văn hóa; trên 900/1.014 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai thực hiện tốt. Tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao các cấp và nhiều giải phong trào khác. Tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 26,5%.

Công tác quy hoạch phát triển du lịch tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đã hoàn thành quy hoạch chi tiết khu du lịch sinh thái hồ Rào Quán, quy hoạch chung xây dựng khu dịch vụ du lịch Vĩnh Kim - Vĩnh Thái; Khu du lịch - dịch vụ Nghĩa trang quốc gia Trường sơn và các khu du lịch khác. Đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các tỉnh miền Trung và các địa phương trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển du lịch, tổng lượng khách du lịch trong 6 tháng ước đạt 652.600 lượt, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó, khách quốc tế là 95.963 lượt, tăng 13%, doanh thu du lịch ước đạt 539 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2012.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 164 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, tăng 8 điểm so với cùng kỳ năm 2012, số dân được phục vụ là 3.960 người/01 điểm phục vụ. Tổng số thuê bao điện thoại là 466.313 thuê bao, tăng 1% so với cùng kỳ, mật độ 77 thuê bao/100 dân (kế hoạch năm 2013 là 93 thuê bao/100 dân). Tổng số thuê bao internet là 24.991 thuê bao, đạt mật độ 4,2 thuê bao/100 dân (kế hoạch 2013 là mật độ 5 thuê bao/100 dân). Công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước thực hiện hiệu quả, nhất là các hoạt động tuyên truyền về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Luật đất đai sửa đổi. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh ngày càng được đẩy mạnh. Hầu hết các cơ quan quản lý nhà nước đã sử dụng mạng tin học diện rộng qua hệ thống internet để điều hành công việc. Thực hiện thành công việc đưa chương trình truyền hình QTV qua mạng Truyền hình Cáp Việt Nam.

2.4. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội:

Đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền phổ biến các chính sách về lao động, việc làm. Đã tổ chức tư vấn nghề và việc làm cho 11.430 lượt người (đạt 57% kế hoạch). Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 4.414 lao động, đạt 46,5% kế hoạch; trong đó: làm việc trong tỉnh 3.330 lao động, làm việc ngoài tỉnh 577 lao động và xuất khẩu lao động 507 lao động; giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 780 lao động với số tiền 5,73 tỷ đồng. Hoạt động đào tạo nghề đã thực hiện phân công quản lý theo ngành, lĩnh vực nên phát huy được tính năng động, sáng tạo; trong 6 tháng đầu năm đã tuyển sinh 5.441 học viên đạt 74,53% kế hoạch năm. Tiếp tục thực hiện tốt việc quan tâm, chăm lo cho các gia đình chính sách và đối tượng chính sách. Đã giải quyết 881 hồ sơ trợ cấp ưu đãi người có công; thực hiện điều dưỡng đối với 790 người có công với cách mạng. Tổ chức chu đáo, trang trọng việc quy tập và an táng 71 hài cốt liệt sỹ vào các nghĩa trang liệt sỹ, lập hồ sơ thủ tục di chuyển 88 hài cốt liệt sỹ về quê. Tiếp đón chu đáo hàng trăm đoàn thân nhân liệt sỹ, các đoàn khách quốc tế và nhân dân trong, ngoài tỉnh đến thăm viếng mộ liệt sỹ và các nghĩa trang liệt sỹ.

Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội nhằm bảo đảm ổn định đời sống của người dân. Tổ chức thăm và tặng quà Tết của Chủ tịch

nước cho các đối tượng bảo trợ xã hội và gia đình có công với tổng kinh phí trên 4,22 tỷ đồng. Phân bổ 3.270 tấn gạo cứu trợ cho 25.479 hộ (85.085 nhân khẩu) trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ và thời kỳ giáp hạt năm 2013. Chi trả đúng, đủ chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho 26.080 đối tượng bảo trợ xã hội. Vận động xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 3,2 tỷ đồng; xây dựng 82 nhà tình nghĩa và sửa chữa 07 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí trên 3,86 tỷ đồng... Thực hiện cấp thẻ BHYT cho 196.325 người nghèo và các đối tượng khác trong năm 2013 với tổng kinh phí là 77,5 tỷ đồng. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh quý 1 năm 2013 với số tiền trên 1,95 tỷ đồng.

2.5. Khoa học - Công nghệ và Tài nguyên - Môi trường:

Công tác quản lý hoạt động khoa học - công nghệ được thực hiện đúng theo kế hoạch, tiến độ, mục tiêu và nội dung đề ra; hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ triển khai có chất lượng. Đã nghiệm thu 12 đề tài khoa học năm 2012, trong đó có một số đề tài, dự án có khả năng nhân rộng phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được triển khai đồng bộ và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đã tiến hành các đợt thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng và sở hữu công nghiệp đối với các nhóm hàng hóa xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện, điện tử, mũ bảo hiểm; qua đó đã kịp thời nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm. Công tác quản lý về công nghệ, đánh giá, định giá, giám định công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... đã được chú trọng thực hiện có kết quả. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ triển khai đúng kế hoạch và hiệu quả.

Công tác quản lý đất đai được tăng cường; đã đẩy mạnh công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân. UBND tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã đã có quyết định giao đất, thuê đất cho 47 đơn vị với tổng diện tích là 85,1 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 5.618 hộ gia đình, trong đó cấp lần đầu là 625 trường hợp; cơ bản hoàn thành công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện giai đoạn 2011-2020; trích đo, cấp đổi giấy chứng nhận cho các khu vực đồn điền, đổi thửa. Triển khai công tác cấm mốc cho các ban quản lý rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án.

Tăng cường chấn chỉnh nạn khai thác vàng, cát sạn trái phép; đã cấp phép 07 hồ sơ thăm dò khoáng sản; thu hồi 01 giấy phép khai thác nước mặt, 01 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và đóng cửa 04 mỏ khoáng sản. Kiểm tra, xử lý các tổ chức sử dụng đất không đúng tiến độ hoặc sử dụng sai mục đích. Tích cực kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Hoàn thành việc xây dựng dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ tài nguyên môi trường năm 2013; Chương trình hành động và kế hoạch chi tiết thực hiện Chiến lược

phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2020; tổ chức tập huấn về truyền thông quản lý tổng hợp đời bờ cho 70 tổ chức, đơn vị và thực hiện kế hoạch tuyên truyền về luật biển Việt Nam.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 3.961 tỷ đồng, đạt 47,4% kế hoạch (KH là 8.300-8.400 tỷ đồng), tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó: vốn ngân sách nhà nước ước thực hiện 979 tỷ đồng, giảm 0,8%; vốn ngoài nhà nước ước thực hiện 2.969 tỷ đồng, tăng 41%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước thực hiện 12,7 tỷ đồng, giảm 69,8%.

Tổng số vốn đầu tư từ NSNN và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý được bố trí kế hoạch đầu năm 2013 là: 1.634,201 tỷ đồng; đến ngày 20/6/2013 là 1.672,935 tỷ đồng, tăng 2,37% so với kế hoạch vốn giao đầu năm⁶.

Kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển đến hết ngày 20/06/2013 là 651,037/1.673,462 tỷ đồng, đạt 38,9%KH (cùng kỳ năm 2012 đạt 30%) trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung thực hiện: 148,537/300,9 tỷ đồng, đạt 49,36%KH;

- Nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ có mục tiêu thực hiện: 241,439/673,059 tỷ đồng, đạt 35,87%KH;

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện: 79,1/224,535 tỷ đồng, đạt 35,23%KH;

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện: 104,855/271,707 tỷ đồng, đạt 38,59%KH;

- Nguồn vốn nước ngoài (ODA) thực hiện: 66,727/167 tỷ đồng, đạt 39,96%KH;

- Các nguồn vốn khác thực hiện: 10,379/36,261 tỷ đồng, đạt 28,62%KH.

UBND tỉnh đã tiếp tục quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 1792/CT-TTg, Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường quản lý đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và xử lý nợ đọng XDCB. Trong kế hoạch vốn đầu tư năm 2013, tỉnh đã bố trí 32.340 triệu đồng để xử lý nợ đọng XDCB đến ngày 30/6/2012, đạt 30,3% tổng số nợ đọng phải xử lý. Chỉ đạo duy trì thường xuyên chế độ giao ban XDCB hàng quý; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được bố trí vốn; làm việc với lãnh đạo Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng cũng như việc điều chỉnh tổng mức đầu tư của các dự án; tiếp tục rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, thực hiện phân kỳ đầu tư đối với một số công trình, dự án có quy mô vốn lớn...

⁶ Kế hoạch vốn được bổ sung là 38,734 tỷ đồng, trong đó: bổ sung từ nguồn vốn xổ số kiến thiết là 36,261 tỷ đồng và bổ sung từ nguồn bán đấu giá Chi cục Thú y là 2,473 tỷ đồng.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ NSNN giảm mạnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp về huy động vốn để giải quyết khó khăn về nguồn vốn cho tỉnh như: Tập trung đẩy mạnh hoạt động thu hút nguồn vốn ODA, tích cực vận động các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP); mạnh dạn thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thông qua các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển và tạo vốn từ quỹ đất; chủ động lồng ghép để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng các khu đô thị, khu tái định cư do Trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh làm chủ đầu tư. Tích cực tranh thủ sự ủng hộ của TW thông qua việc xin ứng trước nguồn vốn kế hoạch năm 2014; xin vay 130 tỷ đồng và đang tiếp tục đề nghị Chính phủ cho vay đợt 2 từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ... để bố trí cho các công trình cấp bách đang thi công dở dang nhưng thiếu vốn.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án và bảo đảm giải ngân hết nguồn vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2013, thực hiện hiệu quả các biện pháp điều hành XDCB năm 2013 đã nêu trong Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND ngày 19/12/2012 của HĐND tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2013.

4. Tài chính - Ngân hàng:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 687,049 tỷ đồng/1.710 tỷ đồng, đạt 40,18% kế hoạch và giảm 6,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó thu nội địa 447,313 tỷ đồng, đạt 51,12 % KH và tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu 239,736 tỷ đồng, đạt 28,71% KH và giảm 36,1% so với cùng kỳ năm 2012. Các khoản thu bổ sung từ ngân sách Trung ương đảm bảo theo tiến độ dự toán Trung ương giao.

Tổng chi ngân sách địa phương quản lý ước đạt 1.889,501 tỷ đồng, đạt 39,5% KH cả năm và tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2012; Trong đó, chi xây dựng cơ bản 86,813 tỷ đồng, đạt 58,76% kế hoạch cả năm và giảm 14% so với cùng kỳ năm 2012; chi thường xuyên 1443,082 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán và tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2012 và chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 326,27 tỷ đồng, đạt 36% dự toán.

Hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm túc việc điều hành chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Ngân hàng TW và hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết 02/NQ-CP. Mặt bằng lãi suất đã giảm 3-4% so với cuối năm 2012. Thị trường ngoại hối và tỷ giá tương đối ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam được nâng lên. Tăng cường quản lý các hoạt động kinh doanh vàng theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ đi vào nề nếp. Hoạt động của các tổ chức tín dụng an toàn, tính thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Tính đến ngày 10/6/2012, huy động tiền gửi trên địa bàn đạt 8.945 tỷ đồng, giảm 2,37% so với cùng kỳ năm trước; Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 10.109 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số nợ xấu trên địa bàn là 166 tỷ đồng, chiếm 1,64% tổng dư nợ cho vay, tăng 1,1% so với cuối năm

2012, nguyên nhân chủ yếu là do giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp như cao su, cà phê..., làm cho các doanh nghiệp kinh doanh và các hộ nông dân thua lỗ, không trả được nợ ngân hàng.

5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân:

Các chương trình, kế hoạch trọng tâm về thanh tra năm 2013 đã được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực hành chính, tài chính ngân sách, XD/CB, đất đai, môi trường... Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện 97 cuộc thanh tra đối với 1.159 đơn vị, cá nhân, tổ chức; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý 652 đơn vị, tổ chức, cá nhân có sai phạm⁷. Việc tăng cường các hoạt động thanh tra đã góp phần giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân, không để phát sinh các điểm nóng trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, các cấp chính quyền đã tiếp 752 người với 104 vụ việc, có 06 đoàn/61 người đến trụ sở tiếp dân để khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giảm 10,9% số người so với cùng kỳ năm 2012. Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến giải quyết đất đai, bồi thường giải tỏa, chế độ chính sách... Các cấp hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 279 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 24,2% đơn khiếu nại và tăng 45,4% đơn tố cáo so với cùng kỳ năm 2012; Trong đó, đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện thụ lý và thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp hành chính là 42 đơn, chiếm 98,3%. Các cấp, các ngành đã giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đơn đủ điều kiện theo đúng quy định, nhờ vậy đã góp phần giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội.

6. Công tác phòng chống tham nhũng:

Công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa các hành vi tham nhũng, lãng phí đã được thanh tra các cấp triển khai tích cực; các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh đã được xử lý kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành Thanh tra đã nhận được 04 đơn tố cáo liên quan đến tham nhũng. Thực hiện tốt việc đôn đốc các đơn vị báo cáo kiểm tra, thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực hiện pháp luật Phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được chú trọng; công tác thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị quyết Trung ương 3 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn đã được cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm thực hiện tích cực và có nhiều tiến bộ.

7. Công tác tổ chức xây dựng chính quyền và thi đua - khen thưởng:

⁷ Qua thanh tra, phát hiện 6.433,471 triệu đồng sai phạm; kiến nghị thu hồi 5.619,309 triệu đồng; kiến nghị khác 30,640 triệu đồng; ban hành 521 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.439,151 triệu đồng; tịch thu 299,147m³ gỗ các loại và một số phương tiện, tang vật khác.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng được quan tâm. Đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển 26 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 20 cán bộ diện UBND tỉnh quản lý; tuyển dụng, điều động, tiếp nhận 106 CBCC, VC⁸; thống nhất số lượng và chức danh để tuyển dụng 542 viên chức sự nghiệp. Thực hiện tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Nội vụ. Công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát việc sử dụng biên chế của các đơn vị sự nghiệp tiếp tục được tăng cường; Công tác quản lý tiền lương được thực hiện kịp thời, đúng chế độ chính sách nhà nước. Tổ chức 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh đối với 381 cán bộ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND; Bí thư, Phó Bí thư cấp xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã giai đoạn 2013-2015. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch rà soát thủ tục hành chính của tỉnh năm 2013. Tiếp tục triển khai việc nhân rộng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các Sở, Ban ngành và địa phương; xây dựng Đề án nhân rộng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông hiện đại” tại cấp huyện giai đoạn 2013-2015. Công tác thi đua - khen thưởng tiếp tục có những đóng góp tích cực trong việc động viên, khuyến khích tinh thần hăng say lao động, học tập trong cán bộ và nhân dân.

Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các vấn đề thuộc lĩnh vực tôn giáo theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giải quyết 18 trường hợp về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở thờ tự, bổ nhiệm chức sắc, nhà tu hành tôn giáo, tổ chức các nghi lễ tôn giáo; Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Tổ chức 02 hội nghị triển khai Nghị định 92/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Công tác Tư pháp:

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp đã được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã tổ chức Hội nghị quán triệt và thực hiện lấy ý kiến, hoàn thành báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng. Thẩm định về mặt pháp lý 18 dự thảo văn bản của các Sở, Ban ngành trước khi trình HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra 14 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Tham gia góp ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Luật Công chứng, Luật Đất đai. Xây dựng và ban

⁸ Quyết định tuyển dụng vào công chức 76 trường hợp; điều động 11 trường hợp; 19 trường hợp tuyển dụng vào công chức không qua thi (phải qua hình thức sát hạch).

hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2013; công tác hộ tịch, quốc tịch và quản lý lý lịch tư pháp được giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền; đã tổ chức 43 phiên bán đấu giá tài sản, với tổng giá trị tài sản bán được 48.037,390 triệu đồng, tăng thu so với giá khởi điểm 1.229,030 triệu đồng; thực hiện 2.138 trường hợp chứng nhận hợp đồng dân sự và các trường hợp khác. Tổ chức hội nghị triển khai Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Biên Việt Nam cho đại diện Sở, Ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, huyện; bồi dưỡng nghiệp vụ và pháp luật cho 62 báo cáo viên cấp tỉnh; tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho 194 tổ viên Tổ hòa giải của 14 xã, thị trấn thuộc huyện Đakrông. Tiến hành 19 đợt khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý, tổ chức 31 đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và phát sóng 12 chuyên mục “Pháp luật và đời sống” trên sóng Đài PT-TH tỉnh.

9. Quốc phòng - An ninh:

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch, có nhiều mặt đạt kết quả tốt. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết TW8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”; triển khai công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2013; hoàn thành công tác tuyển quân đợt 1 đủ 100% chỉ tiêu đảm bảo chất lượng, đúng luật; Tổ chức thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới và hải đảo đã được tăng cường. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo thực hiện quyết liệt và hiệu quả. Đã tổ chức thực hiện tốt đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo vệ tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013 và tháng cao điểm phòng chống ma túy từ 01/6 đến 30/6 đạt kết quả tốt.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ:

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2013 còn bộc lộ những khó khăn, hạn chế sau:

- Lãi suất ngân hàng tuy giảm khá mạnh nhưng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn thấp, dư nợ tín dụng tăng chậm, xử lý nợ xấu trong nền kinh tế còn khó khăn. Sản xuất, kinh doanh phục hồi chậm, tổng cầu của nền kinh tế thấp.

- Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi, hạn hán xảy ra nhiều nơi, chuột gây hại phát triển mạnh. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường.

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật hình sự có chiều hướng gia tăng. Vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên môi trường vẫn tiếp diễn, nhất là trong quản lý, xử lý chất thải tại các cơ sở sản xuất tư nhân và khai thác tài nguyên khoáng sản. Tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp.

- Việc tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới ở nhiều địa phương còn lúng túng, bị động; nhất là trong việc lập quy hoạch, xây dựng đề án, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số vấn đề xã hội còn khó khăn, bất cập, nhất là tình trạng thiếu việc làm, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, khoa học - công nghệ chưa trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Công tác xóa đói giảm nghèo thiếu bền vững, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn hạn chế, đời sống dân cư ở một số vùng nông thôn và miền núi còn khó khăn; Chất lượng dạy và học ở các vùng miền còn khá chênh lệch; Tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao...

Phần thứ hai

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2013

I. Dự báo tình hình:

Mặc dù tình hình kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi nhưng dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước 6 tháng cuối năm vẫn còn nhiều thách thức, nguy cơ bất ổn của nền kinh tế vĩ mô tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, với nỗ lực rất lớn của Chính phủ, của các cấp, các ngành và toàn dân, các hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước sẽ được phục hồi, tốc độ tăng trưởng GDP cả năm có thể đạt mục tiêu kế hoạch đề ra là 5,5%, lạm phát được kiểm chế. Đây chính là điều kiện thuận lợi để tỉnh ta thực hiện có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.

II. Các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm:

Bên cạnh việc tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 262/CTr-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, Kết luận số 27-KL/TU ngày 10/12/2012 của Hội nghị lần thứ 10 BCH Đảng bộ Tỉnh khóa XV và Nghị quyết 20/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2013; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và UBND các

huyện, thành phố, thị xã cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp vụ Hè Thu thắng lợi, trọng tâm là phòng chống hạn, phòng trừ dịch bệnh, chuột gây hại trên cây trồng, vật nuôi. Tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013. Mở rộng diện tích chuyển đổi từ đất lúa khó tưới, đất lúa trể thời vụ và các chân đất có điều kiện khác sang trồng ngô lai, đậu xanh, lạc, rau màu và các loại cây con khác phù hợp, nhằm giảm áp lực về thời vụ, giống lúa và tăng hiệu quả kinh tế. Rà soát, bổ sung và lập quy trình vận hành các hồ chứa nhằm đảm bảo nước tưới chủ động, vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa lũ nhất là các công trình có cửa tràn sâu. Ưu tiên nguồn điện lưới phục vụ tưới nông nghiệp, nuôi thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi để sớm đưa vào phục vụ sản xuất Hè Thu. Tổ chức quản lý, vận hành các công trình ngăn mặn hợp lý bảo đảm phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác bảo vệ cây trồng vật nuôi, công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung chuẩn bị hiện trường, vật tư, cây giống, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu về trồng rừng tập trung, trồng mới cây công nghiệp dài ngày theo kế hoạch. Tăng cường tuần tra, kiểm soát lâm sản, đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng ở các địa bàn trọng điểm ở Hướng Hoá, Đakrông và Vĩnh Linh. Tiếp tục triển khai các hoạt động quản lý kinh doanh rừng bền vững. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống cháy rừng. Tổ chức giao rừng tự nhiên theo tinh thần Chỉ thị 1685/CT-TTg. Kịp thời hỗ trợ, động viên ngư dân huy động tối đa năng lực khai thác xa bờ nhằm đảm bảo đạt mục tiêu sản lượng theo kế hoạch, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền vùng biển Tổ Quốc. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép, tập trung các nguồn lực vừa cho xã điểm, vừa cho diện rộng, đảm bảo các xã đạt tiêu chí như kế hoạch đề ra.

Chủ động thực hiện tốt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai. Đảm bảo thông tin thường xuyên, thông suốt để bảo vệ an toàn cho người và phương tiện nghề cá trong mùa mưa bão. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống đê kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các khu tái định cư vùng sạt lở, sụt lún, vùng lũ ống, lũ quét nguy hiểm, nhất là trong mùa mưa bão.

2. Tích cực triển khai các chương trình kích cầu thị trường nội địa, tăng sức mua thị trường, góp phần giảm hàng tồn kho. Tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” với các hình thức thiết thực và hiệu quả. Gắn cuộc vận động này với trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong tất cả các khâu từ sản xuất đến lưu thông, phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các điểm bán hàng lưu động, đưa hàng Việt về nông thôn, địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt từ thành thị đến nông thôn góp phần bình ổn thị trường, giá cả.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho công nghiệp chế biến. Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, đơn giản hoá các thủ tục xuất khẩu. Tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các KCN, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp; hoàn thành Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2030, định hướng đến 2050; Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2020, định hướng đến 2030; Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2030; Quy hoạch phát triển thương mại Quảng Trị đến năm 2020... Xây dựng Quy hoạch khai thác khoáng sản đến 2020; Quy hoạch phát triển hệ thống cung ứng khí dầu mỏ hóa lỏng tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2025... Tiếp tục kiểm tra công tác thực hiện kiểm định an toàn đập, các công trình thủy điện trên địa bàn theo Nghị định số 72/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc lĩnh vực năng lượng theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tăng cường chỉ đạo có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận được vốn, giảm hàng tồn kho; có giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp còn khả năng phục hồi được tiếp tục vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với mục tiêu cả năm, ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, các doanh nghiệp có triển vọng, có thị trường tiêu thụ. Khẩn trương triển khai Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015. Tăng cường nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý các khoản nợ xấu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, triển khai cổ phần hóa công ty TNHH 1 thành viên Thương mại Quảng Trị.

4. Tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách theo Chỉ thị số 09/CT-TTG ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện kịp thời chính sách miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, vừa khuyến khích sản xuất, kinh doanh, vừa động viên hợp lý, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu, đồng thời tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Điều hành ngân sách chủ động, bảo đảm cân đối thu chi. Tăng cường công khai thông tin về giá.

Tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức kiểm tra, rà soát nguồn thu trên địa bàn để phục vụ nhiệm vụ xây dựng dự toán thu NSNN năm 2014 đảm bảo quy định và

phù hợp với thực tế của địa phương. Phân đầu quyết liệt để thực hiện mục tiêu thu ngân sách năm 2013 đạt kế hoạch đề ra.

Các địa phương, đơn vị chủ động sử dụng dự toán đã được giao, được phân cấp để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

5. Tiếp tục thực hiện điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh và đề nghị Trung ương điều chuyển kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Trung ương đối với các dự án đến hết ngày 30/9/2013 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch và các dự án đến hết ngày 30/11/2013 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch.

Tiếp tục sắp xếp, rà soát lại quy mô, hạng mục, tiến độ thực hiện, nguồn vốn bố trí đối với các dự án để đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2015 theo đúng quy định là dự án nhóm B thực hiện trong 5 năm và dự án nhóm C thực hiện trong 3 năm theo Chỉ thị 1792/CT-TTg. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch đã được giao, tránh gây nợ đọng XDCB, vi phạm Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn, hoặc phải điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn xem xét quyết định. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đầu tư. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Không yêu cầu doanh nghiệp ứng vốn thực hiện dự án khi chưa được bố trí vốn dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB. Không sử dụng vốn vay ngân sách địa phương để bố trí cho các dự án khởi công mới khi chưa xác định hoặc thẩm định được nguồn vốn để hoàn trả.

Tăng cường năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư. Khẩn trương sắp xếp, củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban quản lý dự án. Nâng cao năng lực thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, quyết toán công trình, cấp phát vốn đầu tư, giải phóng mặt bằng của các cơ quan quản lý nhà nước. Kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, của các đơn vị tư vấn. Duy trì thường xuyên giao ban XDCB hàng quý để kịp thời xử lý các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

6. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và việc làm. Tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình làm ăn có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với các gia đình chính sách và người có công. Triển khai hiệu quả các giải pháp về đào tạo nghề, tạo việc làm, nhất là đối với lao động

nông thôn, lao động bị thu hồi đất sản xuất. Tăng cường công tác giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Triển khai Chiến lược quốc gia về y tế đến năm 2020; Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, triển khai các mô hình thí điểm về nâng cao chất lượng dân số, tổ chức thực hiện và duy trì tốt mô hình làng không sinh con thứ 3. Tăng cường chỉ đạo để hoàn thành chương trình phổ cập mầm non 5 tuổi trong toàn tỉnh.

7. Xây dựng Chiến lược về phát triển Văn hóa, Gia đình, Thể thao, Du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng văn minh đô thị. Tổ chức Hội nghị tuyên dương Gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu năm 2013. Phối hợp tổ chức tốt Liên hoan nghệ thuật quốc tế lần thứ nhất. Thực hiện tốt Đại hội thể dục thể thao các cấp, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ VI.

8. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, bảo đảm chất lượng của kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách nghiêm túc, hiệu quả. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện. Triển khai xây dựng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 41/2012/NQ-CP; vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa. Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCC, VC; phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ. Tăng cường thanh tra công vụ, giữ vững kỷ cương hành chính trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chú trọng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân chủ động, vững chắc trong mọi tình huống, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là tuyến biên giới, vùng biên đảo và các địa bàn trọng điểm; thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành tốt công tác tuyển quân đợt 2/2013. Bảo đảm an ninh

kinh tế, an ninh nông thôn, ổn định xã hội; phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng có biểu hiện hoạt động đầu cơ, thao túng thị trường trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, hoàn thành tốt các mục tiêu năm an toàn giao thông năm 2013.

Tập trung chỉ đạo triển khai tổ chức diễn tập KVPT tỉnh năm 2013 an toàn tuyệt đối, hiệu quả cao. Qua diễn tập đánh giá khả năng, trình độ tổ chức lãnh đạo, điều hành, chỉ huy và năng lực làm tham mưu của các cơ quan, ban, ngành; sự phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng của địa phương với chủ lực Quân khu, tác chiến trong KVPT tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp, chính sách để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác với các địa phương, các tỉnh trên Hành lang kinh tế Đông Tây để thúc đẩy đầu tư, thương mại và du lịch.

Nhiệm vụ sáu tháng cuối năm còn rất nặng nề, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nỗ lực phấn đấu, triển khai đồng bộ các giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch cả năm 2013 ở mức cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2011 - 2015./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu VT, TH(D).*dy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường
Nguyễn Đức Cường